

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số số 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Người yêu cầu: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 17 Lê văn Thiêm, tổ 102 phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 19 Hòa Minh 17, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn L và Chị Lê Thị Minh H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01/2008, ngày 10/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và Chị Lê Thị Minh H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Lê Thị Minh H đều xác định có hai con chung là Phạm Lê Minh Tr, sinh ngày 02/7/2009 và Phạm Lê Văn T, sinh ngày 18/8/2011. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai con chung cho anh Phạm Văn L

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Lê Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn L và chị Lê Thị Minh H đều xác định không có tài sản chung và nợ chung.

4. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) anh Phạm Văn L và chị Lê Thị Minh H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh Lâm, chị Hiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 1756 ngày 19/6/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S ;
- Chi cục THADS quận S ;
- UBND phường A , quận S ,Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Võ Thị Phước Hòa

